



Hotline: 0966.899.579

Website: inoxrp.vn

Tầng 5, TTM Building, 309 Bạch Đằng, P. Gia Định, TP.HCM

BẢNG THÔNG SỐ VAN BƯỚM INOX

Thông số	Ý nghĩa	Giá trị/loại phổ biến	Lưu ý khi lựa chọn
Kích thước danh định DN	Cỡ danh nghĩa của van và đường ống, không phải đường kính đo thực tế	DN50, DN65, DN80, DN100, DN150, DN200	DN quyết định lưu lượng và khả năng lắp đặt
Áp suất làm việc	PN và Class là 2 hệ phân cấp áp khác nhau	PN10, PN16 hoặc Class 150 tùy dòng và thiết kế	Áp cho phép phụ thuộc thiết kế, vật liệu, nhiệt độ; không quy đổi PN sang Class trực tiếp
Nhiệt độ làm việc	Giới hạn nhiệt theo thân, đĩa, gioăng và áp suất	Theo vật liệu gioăng và model	Nhiệt ảnh hưởng độ kín, độ bền gioăng, chống ăn mòn; không áp 1 giới hạn chung
Vật liệu thân van	Thân chịu áp và môi chất ngoài	Inox 304, inox 316 hoặc vật liệu khác tùy thiết kế	Chọn theo môi chất, nồng độ hóa chất, môi trường lắp đặt
Vật liệu đĩa van	Đĩa xoay trực tiếp đóng mở/điều tiết dòng	Inox 304, inox 316 hoặc vật liệu khác	Ảnh hưởng chống ăn mòn và tương thích môi chất
Vật liệu gioăng làm kín	Tạo độ kín quanh đĩa	EPDM, NBR, PTFE và loại khác tùy cấu tạo	EPDM cho nước, NBR lợi thế với dầu/hydrocarbon, PTFE kháng hóa chất rộng; không 1 loại cho mọi ứng dụng
Kiểu kết nối	Cách liên kết van với đường ống	Wafer, lug, mặt bích	Wafer kẹp giữa 2 bích; lug có vị trí bắt bulong trên thân, tháo 1 phía tùy thiết kế và áp suất; bích tháo lắp độc lập dễ nhất
Tiêu chuẩn mặt bích	Quy cách bích theo hệ chuẩn	JIS, ASME/ANSI, EN/DIN	Khác đường kính ngoài, vòng chia lỗ, số lỗ, cỡ bulong; cùng DN khác chuẩn không lắp lẫn
Cấu tạo đĩa và kiểu van	Vị trí trục so với đĩa và seat	Đồng tâm, lệch tâm	Lệch tâm giảm ma sát seat, bền hơn cho đóng mở nhiều; không đánh đồng mọi van cùng cấu tạo
Kiểu vận hành	Cách đóng mở van	Tay gạt, tay quay hộp số, điện, khí nén	Chọn theo cỡ van, lực vận hành, tần suất, điều khiển từ xa và tự động hóa
Đặc tính dòng chảy	Đĩa ảnh hưởng tiết diện, lưu lượng, tổn thất áp	Đóng mở hoặc điều tiết tùy model	Mở hé cần xét đặc tính model; mở một phần gây rung, mòn, mất áp
Độ kín và thử nghiệm	Gioăng và mặt tiếp xúc quyết định độ kín	Thử thân, thử kín theo chuẩn phù hợp nếu có tài liệu	Không tự gán cấp kín hay khẳng định không rò rỉ tuyệt đối
Môi chất sử dụng	Chất đi qua van	Nước, khí, dầu, hóa chất	Xét tương thích với thân, đĩa, gioăng; lưu ý áp suất, nhiệt độ, yêu cầu vệ sinh